

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN BÌNH CHÁNH

TRƯỜNG THCS VĨNH LỘC B



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**CÁC BIỆN PHÁP GIÚP HỌC SINH LỚP 9 GHI  
NHỚ HIỆU QUẢ CỤM ĐỘNG TỪ**



**HỌ TÊN GIÁO VIÊN: CAO THỊ VÂN ANH**

**TỔ: TIẾNG ANH**

**NĂM HỌC: 2023 - 2024**

# NỘI DUNG

PHẦN I: GIỚI THIỆU .....	2
1.1. Cơ sở lý luận.....	2
1.2. Những yếu tố mới của các biện pháp trong dạy học .....	2
PHẦN II: NỘI DUNG NGHIÊN CỨU .....	4
2.1. Cơ sở khoa học .....	4
2.1.1. Cơ sở lý luận.....	4
2.1.2. Cơ sở thực tiễn .....	5
2.2. Các giải pháp .....	7
2.2.1. Dạy theo ngữ cảnh cụm động từ (Contextual teaching of phrasal verbs).....	7
2.2.2. Sử dụng phần mềm tương tác trong dạy cụm động từ (Interactive digital platforms in phrasal verb education).....	11
2.2.3. Sức mạnh của phương tiện trực quan trong việc dạy cụm động từ .....	15
2.2.4. Nắm bắt phân loại trong hướng dẫn dạy cụm động từ.....	18
2.2.5. Giá trị của nhật ký cá nhân trong việc nắm vững cụm động từ (personal journals).....	23
2.3. Hiệu quả nghiên cứu.....	25
PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	30
3.1. Kết luận.....	30
3.2. Kiến nghị.....	31
3.2.1. Đối với giáo viên tiếng Anh:.....	31
3.2.2. Đối với học sinh: .....	32
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	33
PHỤ LỤC 1.....	34
PHỤ LỤC 2.....	35

## PHẦN I: GIỚI THIỆU

### 1.1. Cơ sở lý luận

Cụm động từ, kết hợp động từ với giới từ hoặc trạng từ, đóng một vai trò quan trọng trong ngôn ngữ tiếng Anh, đặc biệt là trong ngữ cảnh thông tục và nói. Thứ nhất, việc đưa cụm động từ vào chương trình giảng dạy của học sinh lớp 9 là tối quan trọng do sự phổ biến của chúng trong các cuộc hội thoại tiếng Anh hàng ngày và các văn bản viết. Nếu không nắm chắc những cách diễn đạt này, học sinh có thể thấy mình gặp bất lợi về ngôn ngữ, cản trở khả năng hiểu và tham gia vào các tương tác tiếng Anh trôi chảy.

Hơn nữa, khi học sinh chuẩn bị cho quá trình chuyển tiếp quan trọng từ lớp 9 lên lớp 10, năng lực ngôn ngữ của các em trở thành một tiêu chí thiết yếu để được nhận vào các trường danh tiếng. Điều này không chỉ biểu thị tầm quan trọng của việc thành thạo ngôn ngữ mà còn làm nổi bật tính chất cạnh tranh của tuyển sinh lớp 10. Do đó, việc tập trung vào các kỹ thuật hiệu quả để ghi nhớ cụm động từ có thể cung cấp cho học sinh lớp 9 một lợi thế khác biệt trong quá trình nhập học.

Hơn nữa, các phương pháp học vẹt truyền thống thường thiếu sót khi nói đến sự hiểu biết sắc thái và ứng dụng của cụm động từ. Do đó, có một nhu cầu cấp bách để khám phá và thực hiện các biện pháp phục vụ cụ thể cho việc duy trì các kết hợp động từ này, làm cho chúng trở thành bản chất thứ hai đối với học sinh. Cách tiếp cận phù hợp này sẽ không chỉ nâng cao khả năng ngôn ngữ của học sinh mà còn phản ánh tích cực về chất lượng giáo dục tổng thể được cung cấp.

### 1.2. Những yếu tố mới của các biện pháp trong dạy học

Khi đối chiếu các biện pháp mới để hỗ trợ học sinh lớp 9 ghi nhớ hiệu quả cụm động từ để nâng cao chất lượng tuyển sinh lớp 10 với các phương pháp giảng dạy truyền thống, một số yếu tố phân biệt xuất hiện:

- Công cụ học tập tương tác: Các biện pháp mới thường tận dụng công nghệ, sử dụng các ứng dụng và nền tảng trực tuyến tập trung đặc biệt vào cụm động từ.

Các nền tảng này sử dụng trò chơi hóa, câu đố và hệ thống lặp lại khoảng cách để tăng cường khả năng duy trì, không giống như các phương pháp truyền thống có thể chỉ dựa vào các bài tập lặp lại và sách giáo khoa.

- Học theo ngữ cảnh: Các phương pháp truyền thống thường dạy cụm động từ một cách cô lập. Ngược lại, các biện pháp mới nhấn mạnh việc dạy cụm động từ theo ngữ cảnh, cho phép học sinh hiểu không chỉ ý nghĩa mà còn cả cách sử dụng tình huống, khiến họ có nhiều khả năng nhớ lại và sử dụng chúng một cách chính xác.
- Học tập hợp tác: Các phương pháp tiếp cận hiện đại có thể liên quan đến các hoạt động nhóm hoặc học tập ngang hàng, nơi học sinh dạy các cụm động từ cho nhau hoặc sử dụng chúng trong các nhiệm vụ hợp tác. Cách tiếp cận này trái ngược với các phương pháp cá nhân, lấy giáo viên làm trung tâm trong quá khứ.
- Sử dụng tài liệu xác thực: Thay vì các câu giả tạo trong sách giáo khoa, các biện pháp mới thường kết hợp các tài liệu xác thực như clip từ phim, nhạc, podcast hoặc các bài báo nơi cụm động từ xuất hiện tự nhiên. Điều này giúp học sinh hiểu ứng dụng trong thế giới thực của họ.
- Cá nhân hóa: Nhận thấy rằng mỗi học sinh học khác nhau, các biện pháp mới hơn thường bao gồm các lộ trình học tập được cá nhân hóa. Học sinh có thể được đưa ra các bài kiểm tra chẩn đoán để xác định cụm động từ nào họ gặp khó khăn, và sau đó nhận được các bài tập phù hợp để giải quyết các lĩnh vực cụ thể đó.
- Chiến lược nhận thức: Các biện pháp mới kết hợp các chiến lược nhận thức như thiết bị ghi nhớ, trực quan hóa hoặc kể chuyện để hỗ trợ ghi nhớ cụm động từ, trái ngược với các phương pháp truyền thống có thể chỉ đơn giản liệt kê chúng.

Tóm lại, các biện pháp mới để dạy cụm động từ cho học sinh lớp 9 phản ánh sự hiểu biết về sự phạm hiện đại, những lợi thế của công nghệ và nhu cầu về bối cảnh thực tế. Chúng đại diện cho một cách tiếp cận toàn diện, tương tác và lấy học sinh làm trung

tâm, trái ngược với các phương pháp giảng dạy truyền thống thường thụ động và phi bối cảnh.

## PHẦN II: NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Cơ sở khoa học

#### 2.1.1. Cơ sở lý luận

Phương pháp sư phạm xung quanh việc giảng dạy cụm động từ, đặc biệt là đối với người học chuyên đổi giữa các giai đoạn giáo dục quan trọng, dựa trên một số lý thuyết nền tảng.

Thứ nhất, Lý thuyết học tập kiến tạo, như được đề xuất bởi Vygotsky (1978), khẳng định rằng người học tích cực xây dựng kiến thức dựa trên kinh nghiệm của họ. Khi áp dụng điều này vào cụm động từ, rõ ràng là cách tiếp cận theo ngữ cảnh, nơi học sinh tham gia vào các động từ này trong các tình huống thực tế, sẽ có lợi hơn so với học vẹt truyền thống. Smith (2017) làm sáng tỏ, "Phương pháp giảng dạy tương tác và theo ngữ cảnh cho phép học sinh xây dựng sự hiểu biết của họ về các yếu tố ngôn ngữ dựa trên các ứng dụng trong thế giới thực."

Hơn nữa, Giả thuyết đầu vào của Krashen nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tiếp xúc với các thành phần ngôn ngữ chỉ cao hơn một chút so với trình độ hiện tại của người học. Trong ngữ cảnh của cụm động từ, điều này có nghĩa là giới thiệu cho người học các tài liệu xác thực, nơi các động từ này được sử dụng một cách tự nhiên, hơi đầy ranh giới hiểu của chúng trong khi vẫn đảm bảo dễ hiểu. Như Krashen (1982) đã đặt ra, "Người học ngôn ngữ có được ngôn ngữ hiệu quả nhất khi tiếp xúc với đầu vào dễ hiểu thách thức năng lực ngôn ngữ hiện tại của họ."

Ngoài ra, tầm quan trọng của Lý thuyết tải nhận thức, được giới thiệu bởi Sweller (1988), không thể bỏ qua. Lý thuyết này cho thấy rằng các phương pháp giảng dạy nên được thiết kế để sử dụng các quá trình nhận thức của người học một cách hiệu quả. Liên quan đến cụm động từ, việc chia nhỏ các cấu trúc phức tạp này thành các phần có thể quản lý được và xen kẽ việc giảng dạy với các bài tập thực hành có thể giúp duy trì.

Martinez (2019) trong nghiên cứu của mình về các yếu tố ngôn ngữ đã nhận xét, "Bằng cách điều chỉnh sự phức tạp của các thành phần ngôn ngữ, các nhà giáo dục có thể thúc đẩy một môi trường thuận lợi cho việc tiếp thu ngôn ngữ hiệu quả và lâu dài."

Tóm lại, cách tiếp cận để tăng cường lưu giữ các cụm động từ, đặc biệt là đối với quá trình chuyển đổi quan trọng từ lớp 9 sang lớp 10, tìm thấy nền tảng lý thuyết của nó trong sự pha trộn của các lý tưởng kiến tạo, các nguyên tắc của giả thuyết đầu vào và sự hiểu biết về tải nhận thức. Những lý thuyết nền tảng này cung cấp một lộ trình cho các chiến lược sư phạm sáng tạo và hiệu quả.

### **2.1.2. Cơ sở thực tiễn**

#### **a. Lợi thế (ưu điểm)**

- Sự liên quan đến giao tiếp thực tế: Một trong những lợi thế chính của việc dạy cụm động từ ở cấp trung học là sự phổ biến của chúng trong tiếng Anh hàng ngày, cả nói và viết. Bằng cách làm quen với các cấu trúc này từ sớm, các nhà giáo dục trang bị cho họ để điều hướng các tình huống trong thế giới thực hiệu quả hơn.
- Nền tảng cho các nghiên cứu nâng cao: Trường trung học là một giai đoạn chuyển tiếp chuẩn bị cho học sinh vào giáo dục đại học. Giới thiệu cụm động từ trong những năm hình thành này cung cấp cho học sinh một nền tảng vững chắc cho các khóa học tiếng Anh nâng cao trong tương lai.
- Tăng cường nghe và đọc hiểu: Cụm động từ thường xuất hiện trong các phương tiện truyền thông, văn học và các cuộc trò chuyện hàng ngày. Hiểu chúng có thể cải thiện đáng kể khả năng hiểu phim, bài hát, sách và bài báo tiếng Anh của học sinh.
- Cơ hội học tập tương tác: Bản chất của cụm động từ — kết hợp động từ với giới từ hoặc trạng từ — cung cấp nhiều khả năng cho các hoạt động tương tác trong

lớp học, chẳng hạn như đóng vai, trò chơi và thảo luận nhóm, giúp việc học trở nên hấp dẫn hơn.

#### **b. Thách thức khó khăn:**

- Sự phức tạp vốn có: Cụm động từ có thể đánh lừa trong sự đơn giản của chúng. Một động từ duy nhất kết hợp với các hạt khác nhau có thể mang lại ý nghĩa rất khác nhau, dẫn đến nhầm lẫn. Ví dụ, 'take up' (để bắt đầu một sở thích mới) so với 'take out' (để loại bỏ) có thể gây bối rối cho người học.
- Quá phụ thuộc vào Ghi nhớ: Với số lượng lớn các cụm động từ và ý nghĩa đa dạng của chúng, có xu hướng sử dụng ghi nhớ vẹt, điều này ít hiệu quả hơn để lưu giữ và áp dụng lâu dài.
- Thiếu hiểu biết theo ngữ cảnh: Trong các phương pháp giảng dạy truyền thống, cụm động từ thường được dạy một cách cô lập mà không có đủ ngữ cảnh, dẫn đến việc học sinh biết nghĩa nhưng gặp khó khăn trong việc sử dụng chúng một cách thích hợp trong câu.
- Sắc thái văn hóa: Một số cụm động từ mang sắc thái văn hóa hoặc ý nghĩa thành ngữ có thể gây khó khăn cho học sinh nắm bắt nếu không hiểu sâu hơn về bối cảnh văn hóa.
- Không nhất quán trong cách sử dụng: Không giống như một số cấu trúc ngôn ngữ khác, cụm động từ không phải lúc nào cũng tuân theo các mẫu nhất quán. Sự mâu thuẫn này đặt ra thách thức cho cả việc dạy và học.

Tóm lại, trong khi có những lợi thế rõ ràng khi dạy cụm động từ ở cấp trung học, các nhà giáo dục phải lưu tâm đến những thách thức vốn có. Bằng cách tích hợp các kỹ thuật sư phạm hiện đại và cung cấp thực hành ngữ cảnh phong phú, những thách thức này có thể được giảm thiểu, làm cho quá trình học tập hiệu quả và hấp dẫn hơn cho học sinh.

## 2.2. Các giải pháp

### 2.2.1. Dạy theo ngữ cảnh cụm động từ (Contextual teaching of phrasal verbs)

Một trong những chiến lược tối quan trọng trong việc dạy cụm động từ một cách hiệu quả là thông qua giảng dạy theo ngữ cảnh. Không còn nghi ngờ gì nữa, ngôn ngữ không tồn tại trong chân không; thay vào đó, nó phát triển mạnh và trở nên sống động trong bối cảnh. Bằng cách giới thiệu cụm động từ trong một ngữ cảnh, có thể là thông qua truyện ngắn hoặc các tình huống thực tế có liên quan, các nhà giáo dục có thể thu hẹp khoảng cách giữa các khái niệm ngôn ngữ trừu tượng và các ứng dụng hữu hình trong thế giới thực.

Ví dụ, thay vì chỉ đơn giản là trình bày cho học sinh cụm động từ "run into" và định nghĩa nó là "to meet someone unexpectedly", giáo viên có thể đặt nó thành một câu chuyện: "Last weekend, while I was shopping at the mall, I ran into my old high school teacher. We were both surprised and happy to see each other after so many years". Thông qua câu chuyện này, học sinh không chỉ nắm bắt được định nghĩa của "run into", mà còn cả các sắc thái cảm xúc và xã hội của nó - sự ngạc nhiên và niềm vui của một cuộc gặp gỡ bất ngờ.

Hơn nữa, một ví dụ khác có thể là việc sử dụng cụm động từ "pick up" có thể có nghĩa là "collect something" hoặc "to learn a new skill informally". Thay vì chỉ đơn giản là cung cấp những định nghĩa này, giáo viên có thể trình bày các tình huống: "Every day after work, Maria picks up her daughter from school." Và, "During his vacation in Spain, Raj picked up some basic Spanish phrases by talking to the locals." Trong ngữ cảnh đầu tiên, học sinh hiểu hành động đón một ai đó và trong ngữ cảnh thứ hai, các em nắm bắt ý tưởng, học hỏi được một kỹ năng thông qua các phương tiện không chính thức.

Hơn nữa, các tình huống thực tế cung cấp cho học sinh một khung tham chiếu liên quan. Khi họ gặp phải những tình huống như vậy trong cuộc sống hàng ngày, họ

có nhiều khả năng nhớ lại và áp dụng các cụm động từ mà họ đã học, do đó củng cố sự hiểu biết và ghi nhớ của họ.

Tóm lại, giảng dạy theo ngữ cảnh cung cấp nhiều hơn là chỉ ghi nhớ vẹt các cụm động từ. Bằng cách nhúng những động từ này vào các câu chuyện và ví dụ thực tế, chúng tôi cung cấp cho học sinh sự hiểu biết sâu sắc hơn, toàn diện hơn, chuẩn bị cho họ sử dụng ngôn ngữ một cách chính xác và tự tin trong các tương tác hàng ngày.

**Ví dụ: Hoạt động: "Phrasal Verb Storytelling" sử dụng cách dạy theo ngữ cảnh**

**Mục tiêu:** Để giúp học sinh hiểu cách sử dụng và ý nghĩa của cụm động từ trong bối cảnh thực tế thông qua cách kể chuyện hợp tác.

**Thời lượng:** 45 phút

**Đồ dùng cần thiết:**

- Thẻ chỉ mục với các cụm động từ khác nhau được viết trên chúng
- Bộ đếm thời gian
- Bảng trắng và điem đánh dấu
- Mở đầu câu chuyện (e.g., "On a sunny day at the beach," "Late one evening in a quiet town," "During a bustling city morning," etc.)

**Tiến trình:**

➤ **Giới thiệu (5 phút)**

- Giải thích ngắn gọn mục tiêu của hoạt động và trọng tâm của nó vào cụm động từ.
- Làm nổi bật tầm quan trọng của việc hiểu cụm động từ trong ngữ cảnh trái ngược với ghi nhớ riêng biệt.

➤ **Khởi động (5 phút)**

- Viết một vài cụm động từ lên trên bảng (e.g., "run into," "break up," "take off").
- Yêu cầu học sinh cho các câu nhanh để chứng minh sự hiểu biết hiện tại của họ về các cụm động từ này.

➤ **Phân nhóm & chia thẻ (5 phút)**

- Chia học sinh thành các nhóm nhỏ 3 hoặc 4 người.
- Đưa cho mỗi nhóm một bộ thẻ, đảm bảo mỗi thẻ có một cụm động từ duy nhất.

➤ **Story Creation (15 phút)**

- Cung cấp cho mỗi nhóm một người bắt đầu câu chuyện để thiết lập bối cảnh cho câu chuyện của họ.
- Hướng dẫn họ tạo ra một câu chuyện ngắn bằng cách sử dụng tất cả các cụm động từ trên thẻ của họ. Câu chuyện nên trôi chảy một cách tự nhiên và logic, đảm bảo bối cảnh phản ánh chính xác ý nghĩa của cụm động từ.
- Khi học sinh làm việc trên câu chuyện của họ, đi bộ xung quanh phòng để cung cấp hướng dẫn và đảm bảo sử dụng đúng các cụm động từ.

➤ **Trình bày nhóm (10 phút)**

- Yêu cầu mỗi nhóm trình bày câu chuyện của họ cho cả lớp.
- Trong khi một nhóm trình bày, các học sinh khác có thể nghe và lưu ý việc sử dụng cụm động từ trong ngữ cảnh.

➤ **Thảo luận & Phản hồi (5 phút)**

- Sau mỗi bài thuyết trình, hãy cho phép một cuộc thảo luận ngắn. Khuyến khích học sinh đặt câu hỏi nếu họ không rõ ràng về việc sử dụng bất kỳ cụm động từ nào.

- Cung cấp phản hồi cho từng nhóm, khen ngợi cách sử dụng đúng và làm rõ bất kỳ quan niệm sai lầm nào.

### Kết luận (5 phút)

- Tóm tắt tầm quan trọng của việc hiểu cụm động từ trong bối cảnh thực tế.
- Khuyến khích học sinh luôn tìm kiếm ngữ cảnh khi bắt gặp các cụm động từ mới trong bài đọc hoặc cuộc trò chuyện của họ.
- Nhắc nhở học sinh rằng kể chuyện và tưởng tượng các tình huống thực tế có thể là một cách hữu ích để hiểu và ghi nhớ cụm động từ.

# PHRASAL VERBS



Figure out



Look over



Turn down



Broke down



Give up



Eat up



Bring up



Put off

## Phrasal Verbs



**Point out**



**Move out**



**Get back**



**Take after**



**Pass out**



**Stand by**

### 2.2.2. Sử dụng phần mềm tương tác trong dạy cụm động từ (Interactive digital platforms in phrasal verb education)

Trong thời đại kỹ thuật số ngày nay, tận dụng công nghệ trong giáo dục không chỉ trở thành lợi thế mà còn cần thiết. Đặc biệt là khi đi sâu vào các thành phần ngôn ngữ phức tạp như cụm động từ, các nền tảng kỹ thuật số tương tác có thể cách mạng hóa trải nghiệm học tập. Các ứng dụng và trang web chuyên dụng được thiết kế riêng cho giáo dục cụm động từ tích hợp liền mạch công nghệ với các kỹ thuật sư phạm để thúc đẩy một môi trường học tập thuận lợi.

Một trong những tính năng nổi bật của các công cụ kỹ thuật số này là sự kết hợp của các yếu tố được trò chơi hóa. Gamification, quá trình áp dụng các yếu tố thiết kế trò chơi trong bối cảnh không chơi game, đã cho thấy nhiều hứa hẹn trong lĩnh vực giáo dục. Ví dụ: một ứng dụng cụm động từ có thể có các cấp độ hoặc giai đoạn mà học sinh phải sử dụng chính xác cụm động từ để nâng cao, biến quá trình học tập thành một trò chơi hấp dẫn. Cách tiếp cận như vậy không chỉ làm cho quá trình học tập thú vị mà còn

tận dụng tinh thần cạnh tranh của học sinh. Họ được khuyến khích đạt được điểm số cao hơn, mở khóa thành tích hoặc thậm chí cạnh tranh với các đồng nghiệp, làm cho toàn bộ quá trình trở nên hấp dẫn hơn.

Ngoài ra, nhiều nền tảng trong số này cung cấp các câu đố tương tác thích ứng với mức độ thành thạo của học sinh. Hãy tưởng tượng một kịch bản, sau mỗi bài học về một tập hợp các cụm động từ, một học sinh được trình bày với một bài kiểm tra. Khi đạt điểm cao, họ được giới thiệu với các câu hỏi khó hơn hoặc cụm động từ mới hơn, trong khi điểm thấp hơn có thể chuyển hướng họ đến các phần ôn tập, đảm bảo họ củng cố kiến thức nền tảng trước khi tiến bộ.

Flashcards, một tính năng chính khác của nhiều ứng dụng, sử dụng các tín hiệu trực quan và văn bản để hỗ trợ duy trì bộ nhớ. Một thẻ có thể hiển thị một câu với một cụm từ bị thiếu, nhắc học sinh điền vào cụm động từ đúng. Theo thời gian, với sự tiếp xúc lặp đi lặp lại, những thẻ ghi chú này củng cố cụm động từ trong ký ức của học sinh.

Cuối cùng, nguyên tắc lặp lại khoảng cách, trong đó thông tin được xem xét theo khoảng thời gian tăng dần, đã được khoa học chứng minh là tăng cường khả năng lưu giữ bộ nhớ. Nhiều nền tảng kỹ thuật số khai thác kỹ thuật này bằng cách nhắc nhở học sinh xem lại một số cụm động từ nhất định vài ngày hoặc thậm chí vài tuần sau khi giới thiệu ban đầu, đảm bảo họ cam kết ghi nhớ lâu dài.

Tóm lại, các nền tảng kỹ thuật số tương tác cung cấp một cách tiếp cận nhiều mặt để dạy cụm động từ. Thông qua trò chơi hóa, câu đố thích ứng, flashcards và kỹ thuật lặp lại khoảng cách, các nền tảng này không chỉ làm cho việc học cụm động từ hấp dẫn hơn mà còn hiệu quả hơn đáng kể, mở đường cho học sinh thành thạo khía cạnh phức tạp này của ngôn ngữ tiếng Anh.

**Ví dụ: Hoạt động: "Phrasal Verb Challenge" sử dụng các nền tảng kỹ thuật số tương tác**

**Mục tiêu:** Để nâng cao sự hiểu biết của học sinh và lưu giữ các cụm động từ thông qua việc sử dụng các nền tảng kỹ thuật số cung cấp trải nghiệm trò chơi hóa và cơ hội học tập tương tác.

**Thời lượng:** 45 phút

**Đồ dùng cần thiết:**

- Máy tính/máy tính bảng có truy cập internet
- Một nền tảng tương tác dành riêng cho việc học cụm động từ (ví dụ: Quizlet, Kahoot!, Memrise)
- Máy chiếu (tùy chọn để hiển thị điểm trực tiếp hoặc bảng xếp hạng)

**Thủ tục:**

➤ **Giới thiệu (5 phút)**

- Giải thích tầm quan trọng của cụm động từ trong giao tiếp tiếng Anh hàng ngày.
- Giới thiệu nền tảng kỹ thuật số bạn sẽ sử dụng, nêu bật lợi ích của nó đối với việc học theo cách tương tác.

➤ **Hướng dẫn nền tảng (5 phút)**

- Trình bày ngắn gọn cách điều hướng nền tảng, nhấn mạnh các tính năng đặc biệt có lợi cho việc học cụm động từ.
- Giải quyết bất kỳ truy vấn kỹ thuật nào mà học sinh có thể có.

➤ **Thực hành cá nhân (10 phút)**

- Yêu cầu học sinh đăng nhập hoặc truy cập nền tảng.
- Hướng họ đến một tập hợp các cụm động từ được chọn trước (đây có thể là một tập hợp nghiên cứu bạn đã tạo trước).

- Yêu cầu học sinh dành 10 phút khám phá cụm động từ, sử dụng flashcards, câu đố hoặc bất kỳ công cụ tương tác nào có sẵn trên nền tảng.

### ➤ Thử thách nhóm (15 phút)

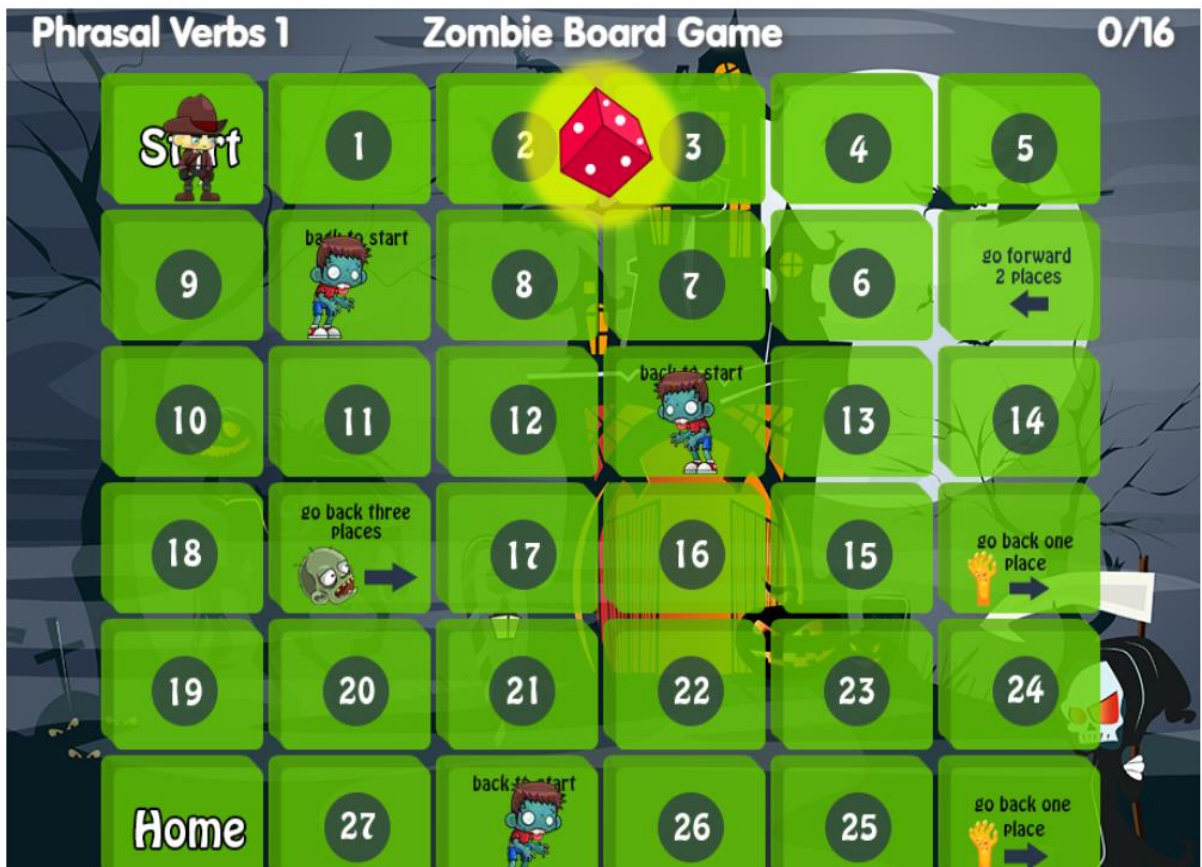
- Tổ chức một trò chơi hoặc bài kiểm tra trên nền tảng (ví dụ: bài kiểm tra Kahoot!) tập trung vào các cụm động từ được nghiên cứu.
- Chia học sinh thành các đội hoặc để các em thi đấu cá nhân.
- Chiếu các câu hỏi và bảng xếp hạng lên màn hình (nếu sử dụng máy chiếu).
- Khi học sinh trả lời, nền tảng này thường sẽ cung cấp phản hồi tức thì, cho phép học sinh học hỏi từ bất kỳ sai lầm nào họ mắc phải.

### ➤ Xem lại & Thảo luận (7 phút)

- Thảo luận về cụm động từ khó khăn nhất đối với đa số học sinh.
- Khuyến khích học sinh thảo luận về bất kỳ chiến lược nào họ đã sử dụng trên nền tảng đặc biệt hữu ích để giữ lại ý nghĩa và cách sử dụng cụm động từ.
- Nếu nền tảng cung cấp phân tích, hãy xem qua các chỉ số hiệu suất để hiển thị các lĩnh vực thế mạnh và các lĩnh vực cần cải thiện.

### Kết luận (3 phút)

- Nhấn mạnh lợi ích của việc sử dụng các nền tảng kỹ thuật số tương tác để học tập. Nhấn mạnh rằng các nền tảng như vậy có thể làm cho quá trình học tập hấp dẫn hơn và phục vụ cho các phong cách học tập khác nhau.
- Khuyến khích học sinh sử dụng nền tảng trong thời gian rảnh để tự học và thực hành.
- Nhắc nhở họ rằng thực hành nhất quán, đặc biệt là trong một định dạng tương tác, có thể dẫn đến việc duy trì và hiểu biết tốt hơn.



<https://www.eslgamesplus.com/phrasal-verbs-catapult/>

### 2.2.3. Sức mạnh của phương tiện trực quan trong việc dạy cụm động từ

Khai thác sức mạnh của các kích thích thị giác trong bối cảnh giáo dục là một chiến lược lâu đời như chính việc giảng dạy. Các phương tiện trực quan, chẳng hạn như sơ đồ, biểu đồ và truyện tranh, là công cụ làm sáng tỏ các khái niệm phức tạp trên các chủ đề khác nhau. Khi nói đến việc giảng dạy cụm động từ, một lĩnh vực giảng dạy tiếng Anh thường có vẻ trừu tượng và đầy thách thức, những trợ giúp này có thể là vô giá.

Nó cũng được ghi nhận rằng một tỷ lệ đáng kể dân số xác định là người học trực quan. Những cá nhân này có xu hướng lưu giữ và xử lý thông tin tốt hơn khi nó được trình bày dưới dạng trực quan hơn là thông qua các phương tiện thính giác hoặc văn bản. Đối với họ, nhìn thấy một khái niệm được thể hiện trực quan có thể là chìa khóa để hiểu và tiếp thu nó.

Lấy ví dụ, cụm động từ "break down". Mặc dù người ta có thể giải thích ý nghĩa của nó bằng văn bản, nhưng minh họa nó bằng truyện tranh có thể có tác động mạnh hơn. Hãy tưởng tượng một truyện tranh ba bảng: đầu tiên cho thấy một chiếc xe trên đường, thứ hai cho thấy chiếc xe dừng lại với khói bốc ra, và thứ ba cho thấy người lái xe trên điện thoại nói, " My car broke down." Một bức chân dung như vậy không chỉ thể hiện ý nghĩa của "đổ vỡ" mà còn nhúng bối cảnh và cảm xúc, làm cho nó đáng nhớ hơn.

Tương tự, sơ đồ và biểu đồ có thể được sử dụng để giới thiệu các ý nghĩa khác nhau của một cụm động từ. Một sơ đồ hình nhện cho động từ " take" có thể phân nhánh thành các hạt khác nhau của nó như "take up", "take off", "take over", mỗi cụm có một định nghĩa ngắn gọn và một hình ảnh tương ứng. Biểu diễn trực quan này cho phép học sinh nhìn thấy các kết nối và biến thể về ý nghĩa dựa trên các kết hợp khác nhau, làm cho quá trình học tập có cấu trúc và dễ hiểu hơn.

Hơn nữa, việc sử dụng mã màu trong biểu đồ có thể nhấn mạnh sự khác biệt về ý nghĩa. Ví dụ, cụm động từ liên quan đến du lịch có thể được tô sáng màu xanh lam, trong khi những cụm động từ liên quan đến cảm xúc có thể có màu vàng. Phân loại này cung cấp một lớp liên kết bổ sung cho học sinh, tạo điều kiện cho việc nhớ lại dễ dàng hơn.

Về bản chất, các phương tiện trực quan thu hẹp khoảng cách nhận thức giữa các cấu trúc ngôn ngữ trừu tượng và sự hiểu biết hữu hình. Bằng cách tích hợp các công cụ này vào hướng dẫn cụm động từ, các nhà giáo dục có thể phục vụ cho người học trực quan và tạo ra một môi trường học tập hấp dẫn và hiệu quả hơn cho tất cả học sinh. Câu ngạn ngữ lâu đời, "A picture is worth a thousand words", đặc biệt đúng ở đây, nhấn mạnh sức mạnh và tiềm năng của các công cụ trực quan trong giáo dục ngôn ngữ.

**Ví dụ: Hoạt động: "Phrasal Verb Visual Storyboards" sử dụng công cụ hỗ trợ trực quan**

**Mục tiêu:** Tận dụng sức mạnh của các phương tiện trực quan để làm sâu sắc thêm sự hiểu biết của học sinh và lưu giữ các cụm động từ bằng cách tạo bảng phân cảnh minh họa.

**Thời lượng:** 45 phút

**Vật liệu cần thiết:**

- Tờ giấy lớn hoặc bảng áp phích
- Bút đánh dấu màu, bút chì hoặc bút chì màu
- Cụm động từ được chọn trước được viết trên thẻ chỉ mục
- Ví dụ minh họa một vài cụm động từ (cho mục đích minh họa)
- Táp chí, keo dán và kéo (tùy chọn, cho hình ảnh theo phong cách cắt dán)

**Thủ tục:**

➤ **Giới thiệu (5 phút)**

- Bắt đầu bằng cách thảo luận về tầm quan trọng của việc học trực quan và cách bộ não của chúng ta thường liên kết các từ hoặc khái niệm với hình ảnh.
- Giải thích hoạt động trong ngày và mục tiêu của nó: tạo ra một đại diện trực quan của cụm động từ.

➤ **Trình diễn (5 phút)**

- Cho học sinh xem một vài minh họa ví dụ về cụm động từ (ví dụ: "turn down" có thể được mô tả như một núm âm lượng được hạ xuống hoặc ai đó từ chối lời đề nghị).
- Thảo luận về ý nghĩa của từng cụm động từ và cách trợ giúp trực quan hỗ trợ sự hiểu biết của nó.

➤ **Chia cụm động từ & cụm từ (5 phút)**

- Chia học sinh thành các nhóm nhỏ hoặc theo cặp.
- Cung cấp cho mỗi nhóm một bộ thẻ chỉ mục với các cụm động từ khác nhau.

➤ **Tạo bảng phân cảnh (20 phút)**

- Yêu cầu mỗi nhóm minh họa cụm động từ đã cho của họ trên những tờ giấy lớn. Họ nên nhằm mục đích mô tả ý nghĩa một cách trực quan, làm cho nó rõ ràng và phù hợp nhất có thể.
- Khuyến khích sự sáng tạo! Học sinh có thể vẽ, tạo ảnh ghép hoặc sử dụng bất kỳ phương tiện nghệ thuật nào khác để truyền đạt ý nghĩa.
- Trong khi họ đang làm việc, lưu thông quanh phòng, cung cấp hướng dẫn và đảm bảo các hình minh họa phù hợp với ý nghĩa của cụm động từ.

➤ **Trình bày & Thảo luận (8 phút)**

- Mời các nhóm trình bày bảng phân cảnh của họ. Khi mỗi cụm động từ được hiển thị, hãy yêu cầu lớp giải thích ý nghĩa dựa trên hình ảnh.
- Cho phép các bạn cùng lớp cung cấp phản hồi và đặt câu hỏi về bất kỳ hình ảnh nào họ thấy hấp dẫn hoặc không rõ ràng.

**Kết luận (2 phút)**

- Tổng kết hoạt động bằng cách làm nổi bật cách hình ảnh có thể đóng vai trò hỗ trợ bộ nhớ mạnh mẽ, làm cho các ý tưởng trừu tượng hoặc phức tạp (như ý nghĩa của cụm động từ) trở nên hữu hình hơn.
- Khuyến khích học sinh sử dụng phương pháp này như một công cụ ôn tập, đặc biệt là đối với các cụm động từ mà các em thấy khó khăn.

**2.2.4. Nắm bắt phân loại trong hướng dẫn dạy cụm động từ**

Cụm động từ, với ý nghĩa và ứng dụng nhiều mặt của chúng, thường có thể gây khó khăn cho người học. Giữa sự rộng lớn của ngôn ngữ tiếng Anh, những sự kết hợp

của động từ và hạt này có thể bị mất, với các học sinh đấu tranh để phân biệt cái này với cái kia. Đây là lúc chiến lược phân loại phát huy tác dụng, đưa ra một cách tiếp cận có cấu trúc và phương pháp để làm chủ các cấu trúc ngôn ngữ này.

Khái niệm đằng sau phân loại bắt nguồn từ nguyên tắc tâm lý của chunking, trong đó thông tin được nhóm thành các tập hợp có thể quản lý được hoặc "khối". Điều này làm cho nó dễ nhớ và xử lý hơn. Tương tự, bằng cách phân loại cụm động từ dựa trên chủ đề hoặc chức năng, các nhà giáo dục có thể tạo điều kiện cho việc lưu giữ và hiểu tốt hơn.

Ví dụ, hãy xem xét cụm động từ liên quan đến du lịch. Nhóm các động từ như "set off" (để bắt đầu hành trình), "check in" (đăng ký tại khách sạn hoặc sân bay), "take off" (khi máy bay bắt đầu chuyến bay) và "pick up" (đón ai đó từ một địa điểm) theo chủ đề này cung cấp cho học sinh một ống kính tập trung. Khi họ nghĩ về du lịch, họ có thể nhớ lại và liên kết các cụm động từ này với kinh nghiệm hoặc nguyện vọng của họ liên quan đến hành trình và kỳ nghỉ.

Tương tự như vậy, cụm động từ kết nối với cảm xúc có thể là một phạm trù khác. "Cheer up" (to become happier), "break down" (to lose control of one's emotions), "lash out" (to react angrily), and "give in" (to reluctantly accept something) đều có thể được đặt chung một mục. Việc phân loại như vậy hỗ trợ học sinh kết nối việc học ngôn ngữ với trải nghiệm cảm xúc của chính họ, làm cho cụm động từ trở nên dễ hiểu và đáng nhớ hơn.

Một phạm trù thực tế khác có thể là các hoạt động hàng ngày. Các cụm động từ như "wake up" (to stop sleeping), "dress up" (to wear special clothes), "log on" (to start using a computer), and "hang out" (to spend time with someone) liên quan đến các công việc thường ngày và giải trí, mang đến cho học sinh nhiều cơ hội để sử dụng và gặp gỡ chúng trong cuộc sống hàng ngày.

Tóm lại, phân loại không chỉ làm cho quá trình học cụm động từ có hệ thống hơn; Nó cũng liên kết các động từ này với các khái niệm và hoạt động quen thuộc, neo chúng vững chắc trong bối cảnh nhận thức của học sinh. Bằng cách cung cấp quan điểm

theo chủ đề này, các nhà giáo dục trao quyền cho học sinh điều hướng thế giới phức tạp của cụm động từ một cách tự tin và dễ dàng, biến những trở ngại ngôn ngữ tiềm ẩn thành bước đệm giao tiếp thành thạo.

### **Ví dụ: Hoạt động: " Phrasal Verb Sorting Hat" sử dụng phân loại**

**Mục tiêu:** Để củng cố sự hiểu biết và lưu giữ của học sinh về cụm động từ bằng cách nhóm chúng thành các danh mục dựa trên chủ đề hoặc chức năng, cho phép nhận dạng mẫu và học tập theo ngữ cảnh.

**Thời lượng:** 45 phút

#### **Vật liệu cần thiết:**

- Thẻ chỉ mục với các cụm động từ khác nhau được viết trên chúng
- Các tờ giấy hoặc bảng áp phích lớn được dán nhãn với các danh mục khác nhau (e.g., "Travel," "Emotions," "Daily Activities," "Interactions," "Challenges")
- Bột dính hoặc băng dính
- Bút hoặc bút đánh dấu cho học sinh

#### **Tiến trình:**

##### **➤ Giới thiệu (5 phút)**

- Bắt đầu bằng cách thảo luận về khái niệm phân loại và lợi ích của nó trong học tập, đặc biệt là cách nó có thể giúp nhận ra các mẫu và tạo kết nối.
- Giải thích mục tiêu của hoạt động trong ngày: sắp xếp các cụm động từ khác nhau thành các danh mục có ý nghĩa.

##### **➤ Thảo luận khởi động (5 phút)**

- Hiển thị một vài cụm động từ (e.g., "take off," "run out," "break down") và mời học sinh động não về các danh mục tiềm năng cho từng loại. Điều này sẽ khiến họ suy nghĩ về các chủ đề và chức năng.

- **Travel/Transportation:**
- Take off: When an airplane starts its flight.
- Check in: To report one's arrival (at a hotel or an airport).
- Pick up: To fetch someone or something (e.g., from a station).
- **Emotions/Reactions:**
- Break down: To lose control emotionally; can also refer to a machine (like a car) malfunctioning.
- Cheer up: To become happier or make someone happier.
- Freak out: To become extremely emotional, usually from shock or excitement.
- **Ending/Depletion:**
- Run out: To have no more of something left.
- Use up: To consume all of something.
- Die down: To decrease or fade away in intensity.
- **Daily Activities:**
- Wake up: To stop sleeping.
- Sit down: To take a seat.
- Turn on: To activate a device or machine.
- **Interactions/Relationships:**
- Get along (with): To have a friendly relationship.
- Fall out (with): To have a disagreement that leads to a relationship ending.
- Look up (to): To admire or respect someone.
- **Challenges/Problems:**

- Face up (to): To confront or accept a difficult situation.
- Give up: To quit or surrender.
- Sort out: To resolve or organize.

➤ **Chia nhóm & Chia Thẻ (5 phút)**

- Chia học sinh thành các nhóm nhỏ.
- Phân phối một bộ thẻ chỉ mục với các cụm động từ khác nhau cho mỗi nhóm.

➤ **Nhiệm vụ phân loại (15 phút)**

- Yêu cầu mỗi nhóm sắp xếp cụm động từ của họ thành các danh mục được cung cấp dựa trên ý nghĩa của chúng. Họ nên đặt các thẻ trên bảng áp phích tương ứng.
- Nếu một cụm động từ dường như phù hợp với nhiều loại, học sinh nên quyết định loại phù hợp nhất hoặc lưu ý nhiều cách sử dụng.
- Khi các nhóm làm việc, hãy luân chuyển phòng để trả lời các câu hỏi, cung cấp hướng dẫn và kích thích các cuộc thảo luận về lựa chọn của họ.

➤ **Thuyết trình & Thảo luận nhóm (10 phút)**

- Yêu cầu mỗi nhóm trình bày phân loại của họ trước lớp, giải thích lý do của họ cho mỗi lựa chọn.
- Khuyến khích các học sinh khác đặt câu hỏi hoặc đưa ra các danh mục thay thế nếu họ có ý kiến khác nhau, thúc đẩy một cuộc thảo luận sôi nổi.

**Kết luận (5 phút)**

- Tóm tắt tầm quan trọng của phân loại trong việc đơn giản hóa và cấu trúc số lượng lớn các cụm động từ trong ngôn ngữ tiếng Anh.



cung cấp một con đường cho sự khám phá sâu sắc này, kết hợp cấu trúc với tự định hướng và lý thuyết với thực tế.

Cụm động từ, theo bản chất của chúng, là theo ngữ cảnh. Chúng lấy được ý nghĩa của chúng không chỉ từ các từ cấu thành của chúng mà còn từ cách chúng được sử dụng trong câu. Do đó, khuyến khích học sinh duy trì một cuốn nhật ký nơi họ ghi lại các cụm động từ mới gặp, kèm theo các câu ví dụ được tạo ra của riêng họ, phục vụ nhiều mục đích.

Thứ nhất, hành động tự viết hỗ trợ lưu giữ. Khi học sinh đặt bút lên giấy, hoặc ngón tay vào bàn phím, quá trình này liên quan đến sự tham gia nhận thức, đảm bảo rằng cụm động từ được cam kết với bộ nhớ. Ví dụ, một mục cho "hết sữa" có thể ghi: "Sáng nay chúng tôi hết sữa, vì vậy tôi đã uống cà phê đen." Sự tiếp xúc cá nhân trong những câu như vậy, liên kết trừu tượng với quen thuộc, làm cho trải nghiệm học tập trở nên dễ hiểu hơn.

Hơn nữa, bằng cách cập nhật nhật ký trở thành một phần trong thói quen của họ, có thể là hàng ngày hoặc hàng tuần, học sinh nuôi dưỡng thói quen học tập liên tục. Mỗi bài dự thi trở thành một chiến thắng nhỏ, một minh chứng cho sự thành thạo ngày càng tăng của họ. Theo thời gian, cuốn nhật ký cũng đóng vai trò như một bản ghi hữu hình về sự tiến bộ của họ, cho họ thấy họ đã đi được bao xa. Xem lại các mục cũ hơn có thể cung cấp cả bồi dưỡng và tăng cường sự tự tin.

Hơn nữa, các tạp chí này thúc đẩy quyền tự chủ. Rời xa môi trường được hướng dẫn của lớp học, học sinh có trách nhiệm với việc học của chính mình. Họ trở nên tinh ý hơn, luôn tìm kiếm các cụm động từ mới để thêm vào nhật ký của họ, có thể là từ một cuốn sách họ đang đọc, một bộ phim họ đang xem hoặc một cuộc trò chuyện mà họ tình cờ nghe được.

Kết hợp các đánh giá ngang hàng hoặc các buổi chia sẻ trong lớp nơi học sinh thảo luận về các mục nhật ký gần đây của họ có thể làm phong phú thêm trải nghiệm này. Nó khuyến khích trao đổi kiến thức, cung cấp các cấu trúc câu đa dạng và thậm chí làm nổi bật các lỗi phổ biến, làm cho quá trình học tập trở nên hợp tác.

Về bản chất, nhật ký cá nhân, đặc biệt là khi tập trung vào cụm động từ, cung cấp một sự pha trộn cân bằng giữa học tập theo nhịp độ bản thân và hướng dẫn có cấu trúc. Họ phục vụ cho tính cá nhân của học sinh trong khi củng cố tầm quan trọng của tính nhất quán và thực hành. Cách tiếp cận toàn diện như vậy đảm bảo không chỉ sự hiểu biết về cụm động từ mà còn ứng dụng hiệu quả của chúng trong bối cảnh thực tế.



### 2.3. Hiệu quả nghiên cứu

Cụm động từ, với bản chất đặc trưng của chúng trong ngôn ngữ tiếng Anh, theo truyền thống đã đặt ra một thách thức cho người học. Tuy nhiên, việc sử dụng các chiến lược sư phạm khác nhau, chẳng hạn như giảng dạy theo ngữ cảnh, sử dụng các phương tiện trực quan, phân loại, nền tảng kỹ thuật số tương tác và tạp chí cá nhân, đã cho thấy hứa hẹn không chỉ đơn giản hóa quá trình học tập mà còn tăng cường khả năng duy trì và ứng dụng. Bằng chứng rõ ràng nhất về hiệu quả của chúng được phản ánh trong kết quả cải thiện của các bài kiểm tra của học sinh sau khi các chiến lược này được kết hợp vào phương pháp giảng dạy.

Giảng dạy theo ngữ cảnh: Giới thiệu cụm động từ trong các ngữ cảnh liên quan, có thể là thông qua các tình huống thực tế hoặc truyện ngắn, hỗ trợ hiểu. Thay vì vật

lộn với những ý nghĩa trừu tượng, học sinh chứng kiến những động từ này trong hành động. Các bài kiểm tra tiếp theo thường cho thấy kết quả tốt hơn, vì học sinh có thể liên hệ các câu hỏi với bối cảnh đã học trước đó, cho phép nhớ lại và áp dụng chính xác hơn.

**Hỗ trợ trực quan:** Sơ đồ, biểu đồ và truyện tranh phát huy thế mạnh của người học trực quan. Bằng cách cung cấp một biểu diễn đồ họa của cụm động từ và ý nghĩa của chúng, những công cụ hỗ trợ này tạo ra một hình ảnh tinh thần lâu dài. Kết quả kiểm tra sau can thiệp này thường phản ánh sự hiểu biết rõ ràng hơn về cụm động từ, với việc học sinh có thể liên kết động từ với biểu diễn trực quan của nó.

**Phân loại:** Nhóm cụm động từ theo chủ đề hoặc chức năng tạo ra một khuôn khổ tinh thần cho học sinh. Khi đối mặt với các câu hỏi kiểm tra, học sinh có thể tham khảo tinh thần các danh mục này, hợp lý hóa quá trình nhớ lại. Việc phân loại này dẫn đến các câu trả lời có tổ chức hơn và tỷ lệ chính xác cao hơn trong các câu trả lời kiểm tra.

**Nền tảng kỹ thuật số tương tác:** Các yếu tố được trò chơi hóa của các nền tảng này làm cho việc học trở nên hấp dẫn, trong khi các câu đố và lặp lại khoảng cách tăng cường khả năng duy trì. Khi học sinh được đánh giá sau các can thiệp kỹ thuật số như vậy, thường có sự gia tăng đáng kể về điểm số, cho thấy sự nắm bắt sâu sắc hơn về chủ đề và khả năng nhớ lại tốt hơn.

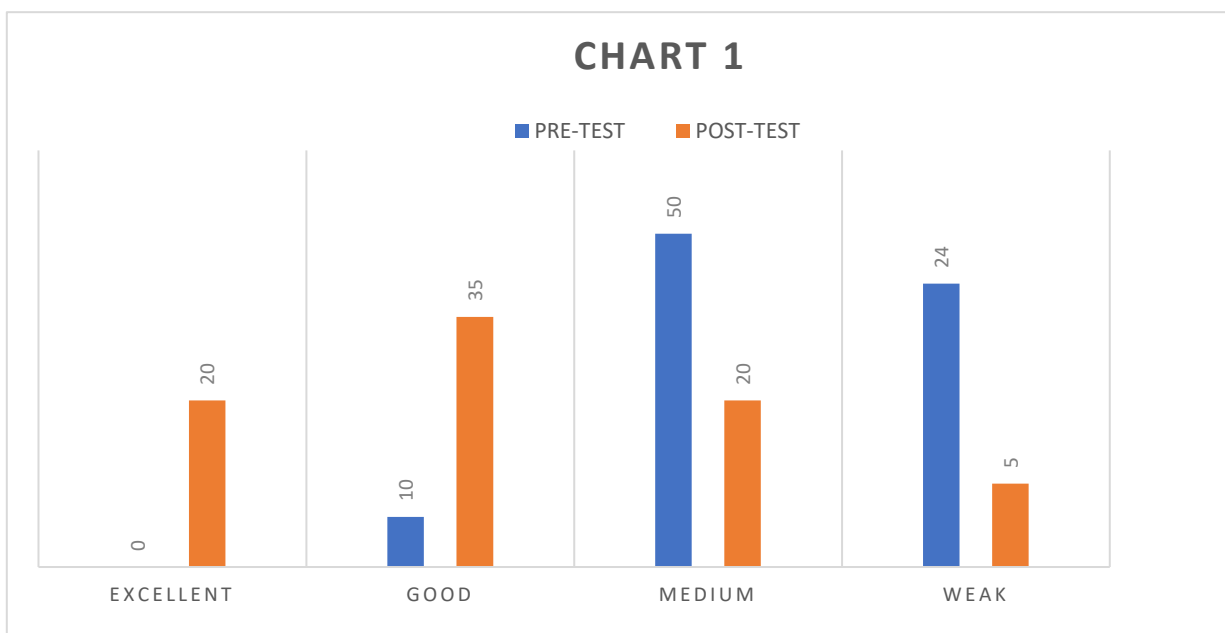
**Nhật ký cá nhân:** Sự tham gia liên tục với các cụm động từ mà nhật ký yêu cầu củng cố việc học hàng ngày. Theo thời gian, sự củng cố liên tục này thể hiện trong kết quả thử nghiệm. Những học sinh duy trì và thường xuyên xem xét các tạp chí này có xu hướng thể hiện sự hiểu biết nhiều sắc thái hơn về cụm động từ, dẫn đến câu trả lời chi tiết và chính xác hơn trong các bài đánh giá.

Tóm lại, sự thay đổi tích cực về điểm kiểm tra sau những can thiệp này không chỉ là một thước đo định lượng; Đó là một minh chứng cho sự nâng cao chất lượng của trải nghiệm học tập. Các giải pháp, trong khi đa dạng trong cách tiếp cận của họ, hội tụ vào mục tiêu duy nhất là làm cho cụm động từ dễ tiếp cận, dễ hiểu và dễ giữ hơn cho học sinh. Kết quả là, học sinh không chỉ có giá vé tốt hơn trong các bài kiểm tra mà còn

mang lại sự hiểu biết mạnh mẽ về cụm động từ vào nỗ lực ngôn ngữ trong tương lai của họ.

Để kiểm tra kiến thức về cụm động từ của học sinh, giáo viên cũng đã làm bài kiểm tra trước và sau khi học cho học sinh lớp 9 cụ thể là lớp 9/4 và 9/11. Dưới đây là kết quả của bài kiểm tra trước và sau.

Thời gian	Quy mô lớp học	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Pre-Test	84	0	0%	10	11,9%	50	59,5%	24	28,5 %
Post-Test	84	20	23,8%	35	41,6%	20	23,8%	5	5,9%



Bảng trình bày kết quả của một bài kiểm tra trước và sau bài kiểm tra được quản lý cho học sinh lớp 9 để đánh giá kiến thức của họ về cụm động từ. Bài kiểm tra được tiến hành cả trước và sau khi nghiên cứu, và hiệu suất của học sinh được phân loại thành bốn cấp độ thành thạo: Giỏi, Khá, Trung bình và Yếu.

Quy mô lớp học vẫn ổn định cho cả hai bài kiểm tra, bao gồm 40 học sinh.

Trong thử nghiệm trước:

- Không có học sinh nào (0%) đạt điểm Giỏi.
- Chỉ có 10 học sinh, tương đương 11,9% của lớp, được đánh giá là Khá.
- Hơn nửa lớp học (50 học sinh hoặc 59,5%) nhận được điểm 'Trung bình'.
- 24 học sinh, tương đương 28,5% lớp học, được phân loại là 'Yếu'.

Ngược lại, kết quả sau kiểm tra cho thấy một sự cải thiện đáng chú ý:

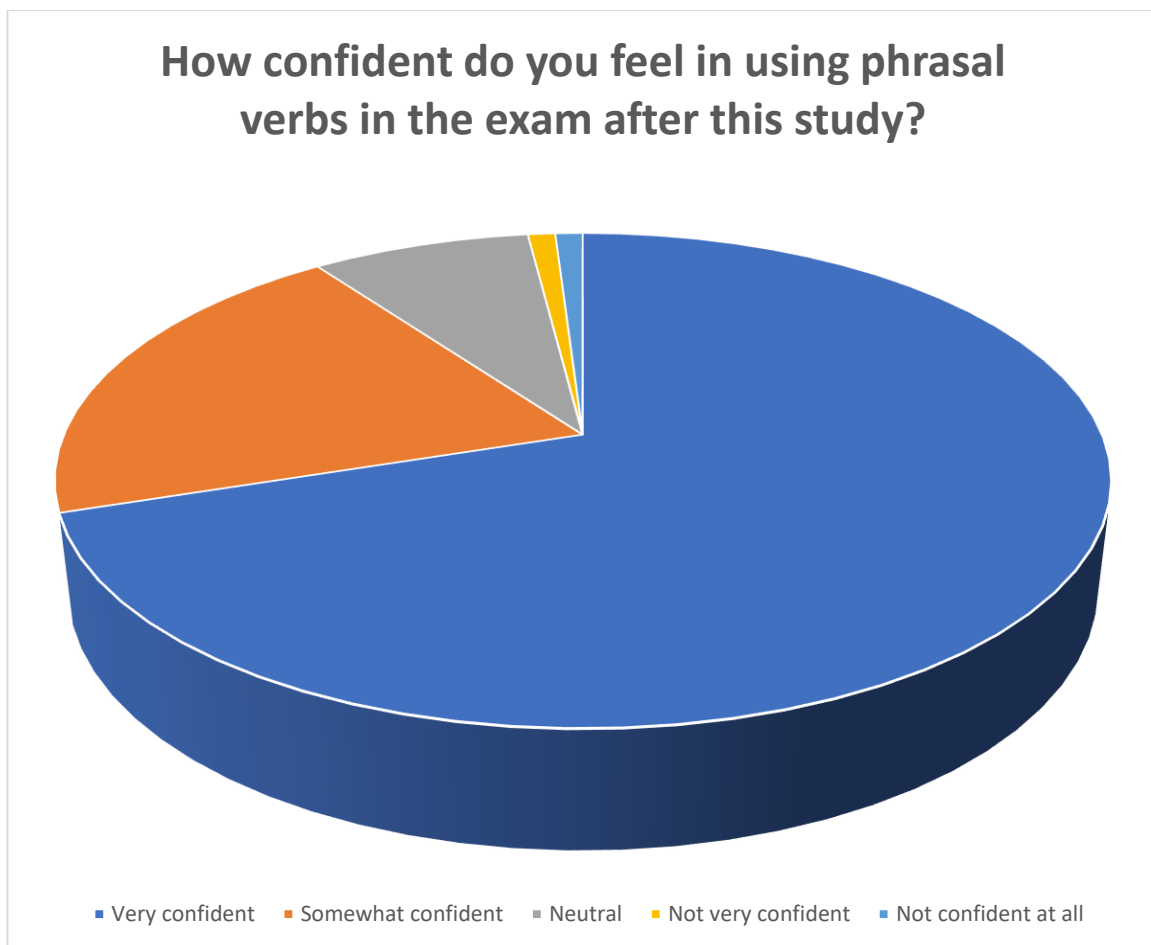
- 20 học sinh (23,8% của lớp) đạt điểm Giỏi.
- 35 học sinh, tương đương 41,6% lớp học, được đánh giá là Khá.
- Số lượng học sinh trong danh mục 'Trung bình' giảm xuống còn 20, chiếm 23,8% của lớp.
- Chỉ có 5 học sinh (5,9% của lớp) đạt điểm 'Yếu' trong bài kiểm tra sau, giảm đáng kể so với kết quả trước bài kiểm tra.

Tóm lại, bảng minh họa sự cải thiện đáng kể trong sự hiểu biết và áp dụng cụm động từ của học sinh sau khi nghiên cứu, bằng chứng là tỷ lệ phần trăm học sinh cao hơn trong các loại Giỏi và Khá và tỷ lệ phần trăm giảm trong các loại 'Trung bình' và 'Yếu' trong bài kiểm tra sau so với trước bài kiểm tra.

Để đánh giá thái độ của học sinh sau khi học, giáo viên cũng đưa ra một câu hỏi khảo sát cho học sinh. Dưới đây là kết quả khảo sát:

**Câu hỏi: Bạn cảm thấy tự tin như thế nào khi sử dụng cụm động từ trong kỳ thi sau nghiên cứu này?**

a) Rất tự tin: 70%  
b) Hơi tự tin: 20%  
c) Trung lập: 8%  
d) Không tự tin lắm: 1%  
e) Không tự tin chút nào: 1%



Kết quả khảo sát cung cấp cái nhìn sâu sắc về mức độ tự tin của học sinh trong việc sử dụng cụm động từ trong một kỳ thi sau khi tham gia nghiên cứu. Các học sinh được đưa ra năm lựa chọn trả lời để đánh giá mức độ tự tin của họ. Tóm lại, đại đa số học sinh (90%) cảm thấy "Rất tự tin" hoặc "Có phần tự tin" trong việc sử dụng cụm động từ trong kỳ thi sau khi nghiên cứu, cho thấy hiệu quả của nghiên cứu trong việc củng cố sự tự tin của học sinh. Chỉ một thiểu số nhỏ (2%) bày tỏ mức độ tự tin thấp hơn.

## PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

### 3.1. Kết luận

Trong việc tổng hợp các phát hiện và quan sát của nghiên cứu này, một số quỹ đạo rõ ràng xuất hiện. Trọng tâm của những điều này là sự khẳng định vai trò quan trọng của các chiến lược giảng dạy sáng tạo trong việc tăng cường sự hiểu biết và duy trì các cụm động từ trong học sinh lớp 9, có ý nghĩa đối với việc tuyển sinh lớp 10.

Thứ nhất, các phương pháp giảng dạy truyền thống, trong khi nền tảng, thường thiếu sót trong việc giải quyết sự phức tạp và sắc thái liên quan đến cụm động từ. Nghiên cứu này nhấn mạnh sự cần thiết của một phương pháp sư phạm phát triển, một phương pháp thích ứng và đáp ứng với sự năng động thay đổi của sở thích học tập của học sinh và những thách thức do cụm động từ đặt ra.

Thứ hai, việc giới thiệu giảng dạy theo ngữ cảnh nổi lên như một công cụ mạnh mẽ. Bằng cách nhúng cụm động từ vào các tình huống hoặc tường thuật có liên quan, học sinh có thể chuyển từ học vẹt đơn thuần sang hiểu sâu hơn, nội tại hơn về chủ đề. Điều này không chỉ làm phong phú thêm khả năng nắm bắt cụm động từ mà còn làm cho trải nghiệm học tập trở nên hấp dẫn và đáng nhớ hơn.

Hơn nữa, việc kết hợp các phương tiện trực quan và kỹ thuật phân loại phục vụ để phá vỡ sự phức tạp của cụm động từ, trình bày chúng theo các định dạng dễ tiêu hóa và có hệ thống. Phản ứng tích cực từ những người học trực quan, đặc biệt, củng cố ý tưởng rằng các học sinh khác nhau cộng hưởng với các phương thức học tập khác nhau. Điều chỉnh các kỹ thuật giảng dạy để phục vụ cho những sở thích đa dạng này có thể tối ưu hóa đáng kể kết quả học tập.

Sự phát triển của công nghệ trong giáo dục thể hiện rõ qua hiệu quả của các nền tảng kỹ thuật số tương tác. Trò chơi hóa việc học, kết hợp với sự lặp lại có cấu trúc mà các nền tảng này cung cấp, đã thiết lập chúng như những tài sản quý giá trong bộ công cụ của các nhà giáo dục hiện đại. Sự tham gia cao hơn của học sinh và điểm kiểm tra

được cải thiện sau những can thiệp kỹ thuật số này đã làm nổi bật tiềm năng của họ trong việc làm cho việc tiếp thu cụm động từ hiệu quả hơn.

Cuối cùng, giá trị của việc tự học thông qua các tạp chí cá nhân không thể được phóng đại. Bằng cách thúc đẩy quyền tự chủ và sự tham gia liên tục, các tạp chí này đã thúc đẩy văn hóa phản ánh và thực hành nhất quán giữa các học sinh, tạo điều kiện duy trì lâu dài.

Về bản chất, nghiên cứu làm sáng tỏ tác động sâu sắc của các phương pháp tiếp cận đa diện, lấy học sinh làm trung tâm trong việc giảng dạy cụm động từ. Mặc dù mỗi chiến lược đều có giá trị của nó, nhưng việc triển khai kết hợp của chúng cung cấp một giải pháp toàn diện, hứa hẹn không chỉ điểm kiểm tra tốt hơn mà còn hiểu sâu hơn, lâu dài hơn về sự phức tạp của cụm động từ. Khi các nhà giáo dục và hoạch định chính sách tiến lên phía trước, bắt buộc phải tích hợp những hiểu biết này vào chương trình giảng dạy, đảm bảo rằng học sinh được trang bị các kỹ năng và kiến thức cần thiết để phát triển mạnh trong việc theo đuổi ngôn ngữ của mình.

## **3.2. Kiến nghị**

### **3.2.1. Đối với giáo viên tiếng Anh:**

Trong bối cảnh phát triển của việc giảng dạy ngôn ngữ, giáo viên bắt buộc phải liên tục thích nghi và tinh chỉnh phương pháp giảng dạy của họ. Nhận ra sở thích học tập đa dạng của học sinh là điều tối quan trọng. Các phương pháp giảng dạy truyền thống, trong khi nền tảng, có thể không phục vụ cho tất cả người học một cách thống nhất. Do đó, có một nhu cầu hấp dẫn để đa dạng hóa các chiến lược giảng dạy. Ví dụ, trong khi các phương tiện trực quan có thể cộng hưởng sâu sắc với một số người học, những người khác có thể tìm thấy một câu chuyện nhập vai hoặc giảng dạy theo ngữ cảnh hiệu quả hơn. Khi thời đại kỹ thuật số phát triển, các nhà giáo dục cũng có trách nhiệm ngày càng tăng để theo kịp những tiến bộ công nghệ mới nhất trong sư phạm. Việc tích hợp các nền tảng kỹ thuật số tương tác vào chương trình giảng dạy không chỉ có thể bổ sung cho các kỹ thuật giảng dạy truyền thống mà còn thêm một lớp gắn kết,

đặc biệt là với những học sinh am hiểu công nghệ. Hơn nữa, thúc đẩy học tập tích cực có thể mang lại cổ tức đáng kể. Thay vì tiếp thu thông tin một cách thụ động, những học sinh tham gia vào các cuộc thảo luận, đóng vai hoặc tranh luận có xu hướng tiếp thu cụm động từ hiệu quả hơn, tăng cường cả khả năng lưu giữ và ứng dụng.

### **3.2.2. Đối với học sinh:**

Điều hướng mê cung phức tạp của cụm động từ có thể là một thách thức, nhưng với cách tiếp cận đúng đắn, nó trở thành một hành trình ngôn ngữ bổ ích. Điều cần thiết là học sinh phải nhận ra phong cách học tập của riêng họ và tìm kiếm các tài nguyên phục vụ cho nó. Cho dù bạn là người học trực quan bị vẽ bởi sơ đồ và truyện tranh hay một người phát triển mạnh về các câu đố kỹ thuật số tương tác, việc xác định và tận dụng điểm mạnh của bạn có thể làm cho đường cong học tập dễ quản lý hơn. Hơn nữa, tính nhất quán là chìa khóa. Dành khoảng thời gian đều đặn để thực hành, có thể là thông qua việc duy trì nhật ký cụm động từ hoặc tham gia vào các mô-đun học tập kỹ thuật số, có thể thúc đẩy khả năng lưu giữ lâu dài. Học tập hợp tác cũng mang lại cổ tức phong phú. Tham gia với các đồng nghiệp, thảo luận về các sắc thái, hoặc thậm chí dạy lẫn nhau có thể củng cố sự hiểu biết. Cuối cùng, tìm kiếm các ứng dụng trong thế giới thực, chẳng hạn như phát hiện cụm động từ trong phim, bài hát hoặc sách và sau đó bối cảnh hóa chúng, có thể thu hẹp khoảng cách giữa lý thuyết và sử dụng thực tế, làm cho trải nghiệm học tập trở nên phong phú và thú vị.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Krashen, S. (1982). *Principles and practice in second language acquisition*. Pergamon.
2. Martinez, L. (2019). *Linguistic elements and cognitive processing: A study on phrasal verb acquisition*. *Journal of Language Learning*, 45(2), 123-139.
3. Smith, J. (2017). *Interactive pedagogy in modern classrooms: A constructivist approach*. *Education Today*, 31(3), 45-56.
4. Sweller, J. (1988). *Cognitive load during problem solving: Effects on learning*. *Cognitive Science*, 12(2), 257-285.
5. Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in society: The development of higher psychological processes*. Harvard University Press.

**PHỤ LỤC 1**  
**KIỂM TRA TRƯỚC**  
**PRE-TEST**

Choose the correct phrasal verb to complete each sentence.

1. Sarah always \_\_\_\_\_ her younger brother when he is bullied.  
a) looks after            b) runs into            c) comes across    d) turns up
2. I need to \_\_\_\_\_ some English vocabulary for the upcoming test.  
a) take in                b) break down        c) turn into            d) brush up on
3. The meeting was \_\_\_\_\_ until next week due to unforeseen circumstances.  
a) put off                b) carried out        c) brought up        d) taken on
4. The electricity \_\_\_\_\_ in the middle of the movie. It was so frustrating!  
a) cut out                b) went out            c) turned up            d) broke in
5. After a year of traveling, it's time to \_\_\_\_\_ down and start a job.  
a) set out                b) settle down        c) bring up            d) run out of
6. I accidentally \_\_\_\_\_ an old friend while I was shopping downtown.  
a) looked up            b) ran into            c) came across        d) looked after
7. If you don't understand the word, you can always \_\_\_\_\_ in the dictionary.  
a) take it in            b) look it up          c) put it off            d) run it by
8. The thieves \_\_\_\_\_ just as the security alarm went off.  
a) took off            b) brought up        c) looked after        d) took in
9. When she heard the news, she just \_\_\_\_\_ crying.  
a) broke down    b) ran out of        c) set out                d) looked up
10. He decided to \_\_\_\_\_ smoking for his New Year's resolution.  
a) take up                b) run out of        c) come across        d) break down

**PHỤ LỤC 2**  
**POST-TEST**  
**(KIỂM TRA SAU)**

Choose the correct phrasal verb to complete each sentence.

1. Despite their differences, they always \_\_\_\_\_ each other in tough times.  
a) run into                      b) turn up for                      c) look up to                      d) stand by
2. We need to \_\_\_\_\_ our plans because of the bad weather forecast.  
a) break down                      b) call off                      c) take up                      d) put up with
3. If you keep \_\_\_\_\_ that attitude, no one will want to work with you.  
a) carrying on with                      b) breaking up                      c) running by                      d) looking after
4. I'm going to \_\_\_\_\_ yoga to improve my flexibility and reduce stress.  
a) look up                      b) take up                      c) call off                      d) break into
5. I couldn't \_\_\_\_\_ all the information from the lecture; it was too fast.  
a) take in                      b) stand by                      c) put up with                      d) call off
6. The company plans to \_\_\_\_\_ a new product line next year.  
a) roll out                      b) break up                      c) look up to                      d) carry on with
7. My friend \_\_\_\_\_ me at the last minute, so I went to the concert alone.  
a) stood by                      b) called off                      c) took up with                      d) let down
8. After the argument, it took them a while to \_\_\_\_\_ their differences.  
a) stand by                      b) patch up                      c) roll out                      d) carry on with
9. Please, \_\_\_\_\_ that noise! I'm trying to study here.  
a) cut out                      b) roll out                      c) put up with                      d) take in
10. We need to \_\_\_\_\_ more research before making a decision.  
a) take in                      b) stand by                      c) carry out                      d) break up